

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

**Cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 128/NQ-CP  
ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT  
ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế  
(Thời điểm: ngày 14/11/2021)**

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành về Quyết định ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Thực hiện Kế hoạch số 10699/KH-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19  
tỉnh thông báo cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

| TT | Đơn vị hành chính            | Cấp độ dịch         | Chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp tỉnh                     | Cấp 2               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2  | Cấp huyện, thị xã, thành phố | Cấp 2<br>(13 huyện) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyện Lắk</li> <li>- Huyện Ea Súp</li> <li>- Huyện Buôn Đôn</li> <li>- Huyện Krông Pắc</li> <li>- Huyện Krông Ana</li> <li>- Huyện Ea H'Leo</li> <li>- Huyện Cư M'gar</li> <li>- Huyện Ea Kar</li> <li>- Huyện Cư Kuin</li> <li>- Huyện M'Đrăc</li> <li>- Krông Năng</li> <li>- Huyện Krông Bông</li> <li>- Thị xã Buôn Hồ</li> </ul> |

| TT | Đơn vị hành chính                                  | Cấp độ dịch        | Chi tiết                                       |
|----|----------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------|
|    |                                                    | Cấp 3<br>(2 huyện) | - Thành phố Buôn Ma Thuột<br>- Huyện Krông Búk |
| 3  | Cấp xã, phường, thị trấn<br>(Chi tiết tại phụ lục) | Cấp 1              | 105 xã                                         |
|    |                                                    | Cấp 2              | 45 xã                                          |
|    |                                                    | Cấp 3              | 22 xã                                          |
|    |                                                    | Cấp 4              | 12 xã                                          |

Trên đây là Thông báo cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và yêu cầu Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các cấp độ dịch được công bố để triển khai các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn phụ trách./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Y tế Dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- TT Tỉnh Ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Chỉ đạo PCD tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Website: [ncovi.daklak.gov.vn](https://ncovi.daklak.gov.vn);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- BCĐ PCD các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các cơ sở Y tế tư nhân;
- Các TCTMTH-CMNV;
- Tổ PCD Sở Y tế (QĐ số 1354);
- Lưu VT, NVYD.

**GIÁM ĐỐC**

**Nay Phi La**

**Phụ lục:**  
**ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ DỊCH TẠI TỈNH ĐẮK LẮK**  
**(Thời điểm: Ngày 14/11/2021)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày 14/11/2021 của Sở Y tế)

| Đơn vị hành chính cấp huyện | TT | Tên xã, phường, thị trấn | Cấp độ dịch |
|-----------------------------|----|--------------------------|-------------|
| <b>1. TP. Buôn Ma Thuột</b> |    |                          | Cấp 3       |
|                             | 1  | Phường Tân Lập           | Cấp 4       |
|                             | 2  | Phường Tân Hoà           | Cấp 3       |
|                             | 3  | Phường Tân An            | Cấp 3       |
|                             | 4  | Phường Thống Nhất        | Cấp 4       |
|                             | 5  | Phường Thành Nhất        | Cấp 2       |
|                             | 6  | Phường Thắng Lợi         | Cấp 2       |
|                             | 7  | Phường Tân Lợi           | Cấp 3       |
|                             | 8  | Phường Thành Công        | Cấp 2       |
|                             | 9  | Phường Tân Thành         | Cấp 2       |
|                             | 10 | Phường Tân Tiến          | Cấp 3       |
|                             | 11 | Phường Tự An             | Cấp 2       |
|                             | 12 | Phường Ea Tam            | Cấp 3       |
|                             | 13 | Phường Khánh Xuân        | Cấp 2       |
|                             | 14 | Xã Hoà Thuận             | Cấp 3       |
|                             | 15 | Xã Cư Êbur               | Cấp 4       |
|                             | 16 | Xã Ea Tu                 | Cấp 3       |
|                             | 17 | Xã Hoà Thắng             | Cấp 3       |
|                             | 18 | Xã Ea Kao                | Cấp 2       |
|                             | 19 | Xã Hoà Phú               | Cấp 2       |
|                             | 20 | Xã Hoà Khánh             | Cấp 2       |
|                             | 21 | Xã Hoà Xuân              | Cấp 3       |
| <b>2. Tx Buôn Hồ</b>        |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | Phường An Lạc            | Cấp 2       |
|                             | 2  | Phường An Bình           | Cấp 1       |
|                             | 3  | Phường Thiện An          | Cấp 1       |
|                             | 4  | Phường Đạt Hiếu          | Cấp 4       |
|                             | 5  | Phường Đoàn Kết          | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Ea Blang              | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Ea Drông              | Cấp 2       |
|                             | 8  | Phường Thống Nhất        | Cấp 2       |

| Đơn vị hành chính cấp huyện | TT | Tên xã, phường, thị trấn | Cấp độ dịch |
|-----------------------------|----|--------------------------|-------------|
|                             | 9  | Phường Bình Tân          | Cấp 2       |
|                             | 10 | Xã Ea Siên               | Cấp 1       |
|                             | 11 | Xã Bình Thuận            | Cấp 2       |
|                             | 12 | Xã Cư Bao                | Cấp 1       |
| <b>3. Huyện Ea H'leo</b>    |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | TT Ea Drăng              | Cấp 3       |
|                             | 2  | Xã Ea H'leo              | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Ea Sol                | Cấp 4       |
|                             | 4  | Xã Ea Ral                | Cấp 2       |
|                             | 5  | Xã Ea Wy                 | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Cư A Mung             | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Cư Mốt                | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Ea Hiao               | Cấp 2       |
|                             | 9  | Xã Ea Khal               | Cấp 1       |
|                             | 10 | Xã Dliê Yang             | Cấp 2       |
|                             | 11 | Xã Ea Tir                | Cấp 1       |
|                             | 12 | Xã Ea Nam                | Cấp 1       |
| <b>4. Huyện Ea Súp</b>      |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | TT Ea Súp                | Cấp 1       |
|                             | 2  | Xã Ia Lốp                | Cấp 2       |
|                             | 3  | Xã Ia Jloi               | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Ea Rók                | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Ya Tờ Mốt             | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Ia Rvê                | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Ea Lê                 | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Cư Kbang              | Cấp 1       |
|                             | 9  | Xã Ea Bung               | Cấp 1       |
|                             | 10 | Xã Cư Mlan               | Cấp 1       |
| <b>5. Huyện Buôn Đôn</b>    |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | Xã Krông Na              | Cấp 1       |
|                             | 2  | Xã Ea Huar               | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Ea Wer                | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Tân Hoà               | Cấp 2       |
|                             | 5  | Xã Cuôr Knia             | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Ea Bar                | Cấp 3       |

| Đơn vị hành chính cấp huyện | TT | Tên xã, phường, thị trấn | Cấp độ dịch |
|-----------------------------|----|--------------------------|-------------|
|                             | 7  | Xã Ea Nuôl               | Cấp 3       |
| <b>6. Huyện Cư M'gar</b>    |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | Thị trấn Ea Pôk          | Cấp 2       |
|                             | 2  | TT Quảng Phú             | Cấp 2       |
|                             | 3  | Xã Quảng Tiến            | Cấp 2       |
|                             | 4  | Xã Ea Kuêh               | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Ea Kiết               | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Ea Tar                | Cấp 3       |
|                             | 7  | Xã Cư Dliê M'nông        | Cấp 4       |
|                             | 8  | Xã Ea H'đinh             | Cấp 2       |
|                             | 9  | Xã Ea Tul                | Cấp 2       |
|                             | 10 | Xã Ea Kpam               | Cấp 3       |
|                             | 11 | Xã Ea M'Drôh             | Cấp 1       |
|                             | 12 | Xã Quảng Hiệp            | Cấp 2       |
|                             | 13 | Xã Cư M'gar              | Cấp 1       |
|                             | 14 | Xã Ea D'rong             | Cấp 2       |
|                             | 15 | Xã Ea M'nang             | Cấp 1       |
|                             | 16 | Xã Cư Suê                | Cấp 2       |
|                             | 17 | Xã Cuor Đăng             | Cấp 1       |
| <b>7. Huyện Krông Búk</b>   |    |                          | Cấp 3       |
|                             | 1  | Xã Cư Né                 | Cấp 1       |
|                             | 2  | Xã Chư Kbô               | Cấp 2       |
|                             | 3  | Xã Cư Pong               | Cấp 4       |
|                             | 4  | Xã Ea Sin                | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Pong Drang            | Cấp 2       |
|                             | 6  | Xã Tân Lập               | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Ea Ngai               | Cấp 1       |
| <b>8. Huyện Krông Năng</b>  |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | Thị trấn Krông Năng      | Cấp 1       |
|                             | 2  | Xã Đliê Ya               | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Ea Tóh                | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Ea Tam                | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Phú Lộc               | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Tam Giang             | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Ea Puk                | Cấp 1       |

| Đơn vị hành chính cấp huyện | TT | Tên xã, phường, thị trấn | Cấp độ dịch |
|-----------------------------|----|--------------------------|-------------|
|                             | 8  | Xã Ea Dăh                | Cấp 1       |
|                             | 9  | Xã Ea Hồ                 | Cấp 3       |
|                             | 10 | Xã Phú Xuân              | Cấp 1       |
|                             | 11 | Xã Cư Klông              | Cấp 1       |
|                             | 12 | Xã Ea Tân                | Cấp 1       |
| <b>9. Huyện Ea Kar</b>      |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | Thị trấn Ea Kar          | Cấp 2       |
|                             | 2  | Thị trấn Ea Knốp         | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Ea Sô                 | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Ea Sar                | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Xuân Phú              | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Cư Huê                | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Ea Tih                | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Ea Đar                | Cấp 2       |
|                             | 9  | Xã Ea Kmút               | Cấp 1       |
|                             | 10 | Xã Cư Ni                 | Cấp 2       |
|                             | 11 | Xã Ea Păl                | Cấp 2       |
|                             | 12 | Xã Cư Prông              | Cấp 1       |
|                             | 13 | Xã Ea Ô                  | Cấp 1       |
|                             | 14 | Xã Cư Elang              | Cấp 1       |
|                             | 15 | Xã Cư Bông               | Cấp 3       |
|                             | 16 | Xã Cư Jang               | Cấp 4       |
| <b>10. Huyện M'Đrăk</b>     |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | Thị trấn M'Đrăk          | Cấp 2       |
|                             | 2  | Xã Cư Prao               | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Ea Pil                | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Ea Lai                | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Ea H'Mlay             | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Krông Jing            | Cấp 2       |
|                             | 7  | Xã Ea M'Doal             | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Ea Riêng              | Cấp 1       |
|                             | 9  | Xã Cư M'ta               | Cấp 1       |
|                             | 10 | Xã Cư K Roá              | Cấp 1       |
|                             | 11 | Xã Krông Ấ               | Cấp 1       |

| Đơn vị hành chính cấp huyện | TT | Tên xã, phường, thị trấn | Cấp độ dịch |
|-----------------------------|----|--------------------------|-------------|
|                             | 12 | Xã Cư San                | Cấp 1       |
|                             | 13 | Xã Ea Trang              | Cấp 2       |
| <b>11. Huyện Krông Bông</b> |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | TT Krông Kmar            | Cấp 4       |
|                             | 2  | Xã Dang Kang             | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Cư Kty                | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Hoà Thành             | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Hoà Tân               | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Hoà Phong             | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Hoà Lễ                | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Yang Reh              | Cấp 4       |
|                             | 9  | Xã Ea Trul               | Cấp 1       |
|                             | 10 | Xã Khuê Ngọc Điền        | Cấp 1       |
|                             | 11 | Xã Cư Pui                | Cấp 2       |
|                             | 12 | Xã Hoà Sơn               | Cấp 1       |
|                             | 13 | Xã Cư Drăm               | Cấp 1       |
|                             | 14 | Xã Yang Mao              | Cấp 1       |
| <b>12. Huyện Krông Pắc</b>  |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | TT Phước An              | Cấp 2       |
|                             | 2  | Xã Krông Búk             | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Ea Kly                | Cấp 2       |
|                             | 4  | Xã Ea Kênh               | Cấp 2       |
|                             | 5  | Xã Ea Phê                | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Ea Knuec              | Cấp 3       |
|                             | 7  | Xã Ea Yông               | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Hoà An                | Cấp 1       |
|                             | 9  | Xã Ea Kuăng              | Cấp 1       |
|                             | 10 | Xã Hoà Đông              | Cấp 1       |
|                             | 11 | Xã Ea Hiu                | Cấp 1       |
|                             | 12 | Xã Hoà Tiến              | Cấp 1       |
|                             | 13 | Xã Tân Tiến              | Cấp 2       |
|                             | 14 | Xã Vụ Bồn                | Cấp 1       |
|                             | 15 | Xã Ea Uy                 | Cấp 1       |
|                             | 16 | Xã Ea Yiêng              | Cấp 1       |
| <b>13. Huyện Krông A Na</b> |    |                          | Cấp 2       |

| Đơn vị hành chính cấp huyện | TT | Tên xã, phường, thị trấn | Cấp độ dịch |
|-----------------------------|----|--------------------------|-------------|
|                             | 1  | TT Buôn Trấp             | Cấp 3       |
|                             | 2  | Xã Dray Sáp              | Cấp 2       |
|                             | 3  | Xã Ea Na                 | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Ea Bông               | Cấp 1       |
|                             | 5  | Xã Băng A Drênh          | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Dur KMăl              | Cấp 1       |
|                             | 7  | Xã Bình Hoà              | Cấp 2       |
|                             | 8  | Xã Quảng Điền            | Cấp 1       |
| <b>14. Huyện Lắk</b>        |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | TT Liên Sơn              | Cấp 4       |
|                             | 2  | Xã Yang Tao              | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Bông Krang            | Cấp 1       |
|                             | 4  | Xã Đăk Liêng             | Cấp 2       |
|                             | 5  | Xã Buôn Triết            | Cấp 1       |
|                             | 6  | Xã Buôn Tría             | Cấp 3       |
|                             | 7  | Xã Đăk Phoi              | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Đăk Nuê               | Cấp 1       |
|                             | 9  | Xã Krông Nô              | Cấp 1       |
|                             | 10 | Nam Ka                   | Cấp 1       |
|                             | 11 | Xã Ea R'bin              | Cấp 1       |
| <b>15. Huyện Cư Kuin</b>    |    |                          | Cấp 2       |
|                             | 1  | Xã Ea Ninh               | Cấp 1       |
|                             | 2  | Xã Cư Ê Wi               | Cấp 1       |
|                             | 3  | Xã Ea Ktur               | Cấp 4       |
|                             | 4  | Xã Ea Tiêu               | Cấp 3       |
|                             | 5  | Xã Ea BHók               | Cấp 3       |
|                             | 6  | Xã Ea Hu                 | Cấp 2       |
|                             | 7  | Xã Dray Bhang            | Cấp 1       |
|                             | 8  | Xã Hoà Hiệp              | Cấp 3       |